

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2025/HS-ST**

Ngày 30 tháng 7 năm 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Thắng**

2. Ông **Sỹ Danh Huệ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Thẩm tra viên chính.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Cúc** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hà Nội đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2025/TLHS - ST ngày 27 tháng 6 năm 2025; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Nhã D, sinh năm 1986; giới tính: nam; nơi cư trú: TDP phố huyện, xã Q, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Nhã H, sinh năm 1953; con bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1956; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, phân trại Q, Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Tiến T, sinh năm 2004; giới tính: nam; nơi cư trú: xóm C, thôn D, xã H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Tiến K1, sinh năm 1980; con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1976; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H. Số giam: 942g2 - buồng 17b. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:* Khoảng 20 giờ ngày 06 tháng 01 năm 2025,

Nguyễn Tiến T ngồi uống nước với Nguyễn Nhã T1, sinh năm 2005, trú tại thôn D, xã Đ, huyện Q, tại khu vực thị trấn Q. Trong lúc nói chuyện, T sử dụng tài khoản Messenger “T2 cỏ” của T liên hệ với Nguyễn Nhã D hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá. D đồng ý và yêu cầu T chuyển trước tiền mua ma túy vào tài khoản MoMo số 0328013634 của Nguyễn Tuấn A (sinh năm 1996, trú tại thôn D, xã Đ, huyện Q), đồng thời hẹn địa điểm giao nhận ma túy tại khu vực cánh đồng thôn D. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T mượn xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ đen, BKS 29V7-576.23 của T1 đến khu vực cánh đồng thôn D, gặp và nhận của Nguyễn Nhã D 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 túi ma túy đá. T mang số ma túy trên đến tuyến đường 421B thuộc thôn C, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội để bán cho một nam giới tên N, khoảng 35 tuổi, sử dụng số điện thoại 0898221617, nhưng chưa kịp bán thì bị kiểm tra, bắt giữ cùng toàn bộ tang vật.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025, Nguyễn Nhã D đến Cơ quan CSĐT C1 đầu thú và khai nhận việc bán ma túy cho T, phù hợp với lời khai của T. Về nguồn gốc số ma túy đã bán cho T, D khai: Sáng ngày 06/01/2025, trên tuyến xe bus từ P, N về Q, D gặp và mua của đối tượng H, khoảng 45 - 50 tuổi (chưa rõ nhân thân, lại lịch) 800.000 đồng ma túy đá. D đã sử dụng một phần, số còn lại, tối ngày 06/01/2025, D đã bán cho T với giá 400.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 603/KL-KTHS ngày 16/01/2025 của Phòng K2 Công an thành phố H kết luận: *"Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông màu đen là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,951 gam"*.

Cơ quan điều tra đã kiểm tra tài khoản MoMo số 0328013634 của Nguyễn Tuấn A (sinh ngày 23/9/1996, trú tại thôn G, xã Đ, huyện Q), kết quả: ngày 06/01/2025 có lịch sử giao dịch chuyển khoản số tiền 400.000 đồng từ Nguyễn Tiến T. Lịch sử giao dịch phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Tiến T, Nguyễn Nhã D.

* Vật chứng thu giữ: 01 phong bì dán kín, bên ngoài có chữ ký giám định viên Nguyễn Hồng Q, cán bộ Nguyễn Tài L, đương sự Nguyễn Tiến T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng; 01 vỏ bao thuốc lá thăng long màu vàng.

* Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh đỏ đen BKS: 29V7 – 576.23 là xe của chị Nhã Thu P. Tối ngày 06 tháng 01 năm 2025 chị P cho em trai là Nguyễn Nhã T1 mượn xe, chị P không biết, không liên quan đến hành vi mua bán ma túy của Nguyễn Tiến T; chị P có đơn xin lại chiếc xe. Xét thấy chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của chị P, ngày 11/01/2025 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chị N1 Thu P chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, BKS 29V7-576.23

* Cáo trạng số 15/CT-VKSQO ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

* Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét nhân thân của các bị cáo không có tiền án, tiền sự, thái độ khai báo thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

- Đề nghị về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 “đầu thú” Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt đối với bị Nguyễn Nhã D mức án từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T mức án từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì dán kín, bên ngoài có chữ ký giám định viên Nguyễn Hồng Q, cán bộ Nguyễn Tài L, đương sự Nguyễn Tiến T. 01 vỏ bao thuốc lá thăng long màu vàng. Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và tội danh của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Sáng ngày 06 tháng 01 năm 2025, trên tuyến xe bus từ P, N về Q, Nguyễn Nhã D mua của đối tượng nam giới tên H (không rõ họ tên, địa chỉ, khoảng 45 - 50 tuổi) 800.000 đồng ma túy Methamphetamine. D đã sử dụng một phần, số còn lại 0,951 gam Methamphetamine, tối cùng ngày 06/01/2025, tại khu vực cánh đồng thôn D, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội, D đã bán cho Nguyễn Tiến T với giá 400.000 đồng.

Hồi 21 giờ, ngày 06 tháng 01 năm 2025, T mang 0,951 gam ma túy Methamphetamine đến khu vực đường D thuộc thôn C, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội để bán cho người nam giới tên N, khoảng 35 tuổi, sử dụng số điện thoại 0898221617, nhưng chưa kịp bán thì bị kiểm tra, bắt giữ cùng toàn bộ tang vật. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 0,951 gam ma túy Methamphetamine.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp với nội dung truy tố của bản Cáo trạng. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội và năng lực chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt: Thông qua diễn biến vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước và vi phạm những quy định về quản lý các chất ma túy trong Luật phòng, chống ma túy. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức biết được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị án xã hội. Nhân thân, các bị cáo đều là các đối tượng nghiện ma túy, nhưng chưa có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu tiên các bị cáo bị đưa ra xét xử do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc áp dụng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa làm gương cho người khác biết tôn trọng pháp luật. Trong vụ án này đánh giá vai trò của bị cáo D là người đi mua ma túy về bán lại cho bị cáo T, T chưa kịp bán thì bị bắt quả tang, nên bị cáo D phải

chịu mức hình phạt cao hơn với bị cáo T thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hai Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng hình phạt. Khi xem xét, quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thái độ của bị cáo tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, Do đó cần thiết áp dụng điểm s khoản 1, (khoản 2 đối với bị cáo D “đầu thú” Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì dán kín, bên ngoài có chữ ký giám định viên Nguyễn Hồng Q, cán bộ Nguyễn Tài L, đương sự Nguyễn Tiến T; 01 vỏ bao thuốc lá thẳng long màu vàng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng.

- Đối với chiếc xe máy BKS 29V7-576.23 Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nhã Thu P là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Tuấn A là chủ tài khoản MoMo số 0328013634, Tuấn A khai có nhận hộ tiền vào tài khoản M, sau đó đưa tiền mặt cho Nguyễn Nhã D nhưng không biết là tiền mua bán ma túy, phù hợp với lời khai của D nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Tuấn A là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Nhã T1 là người cho T mượn xe máy BKS 29V7 - 576.23, sau đó, T sử dụng chiếc xe đi mua bán ma túy, T1 không biết và không liên quan nên đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Về người đàn ông tên H (khoảng 45 - 50 tuổi) đã bán ma túy cho D trên tuyến xe bus từ P, N về Q, D khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại của H nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ.

- Đối với đối tượng tên N sử dụng số điện thoại 0898221617 hỏi mua ma túy của Nguyễn Tiến T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh xác định chủ số điện thoại thuê bao trên là anh Trần Văn D1 (sinh ngày 01/01/1979, nơi thường trú: xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng). Anh D1 khai không sử dụng số điện thoại

trên; không cho ai mượn giấy tờ cá nhân, không đăng ký hộ ai số điện thoại trên, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, phần xử lý vật chứng có căn cứ, phù hợp các quy định của pháp luật.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Nhã D 30** (*ba mươi*) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 01 năm 2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến T 28** (*hai mươi tám*) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 01 năm 2025.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì dán kín, bên ngoài có chữ ký giám định viên Nguyễn Hồng Q, cán bộ Nguyễn Tài L, đương sự Nguyễn Tiến T; 01 vỏ bao thuốc lá trắng long màu vàng;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng (*đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động của máy*);

Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 002/GN/2025/KV10 ngày 17 tháng 7 năm 2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 - thành phố Hà Nội.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 30 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng THA dân sự khu vực 10- Hà Nội;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long